

Vài nét về khác biệt giới tính trong thu nhập

VŨ TRIỀU MINH

Bài viết này đề cập tới một vài sự khác biệt về giới tính giữa chồng (nam) và vợ (nữ) đối với sự khác biệt về thu nhập bình quân đầu người/tháng, trên cơ sở hai yếu tố cơ bản đóng góp vào thu nhập của họ là tuổi và nghề nghiệp qua cuộc khảo sát xã hội học về phân tầng xã hội ở Hà Nội do Viện xã hội học tiến hành vào tháng 10 năm 1992.

Kết quả xử lý số liệu thu thập được trong cuộc khảo sát này cho thấy thu nhập bình quân đầu người/tháng (10-1992) ở Hà Nội có thể chia làm 5 nhóm: nhóm 1 - nhóm nghèo có thu nhập dưới 75.000 đ/tháng; nhóm 2 - nhóm dưới trung bình có thu nhập từ 75-150.000 đ/tháng; nhóm 3 - nhóm trung bình có thu nhập từ 150-300.000 đ/tháng; nhóm 4 - nhóm trên trung bình có thu nhập từ 300-600.000 đ/tháng; nhóm 5 - nhóm thu nhập cao có thu nhập trên 600.000 đ/tháng.

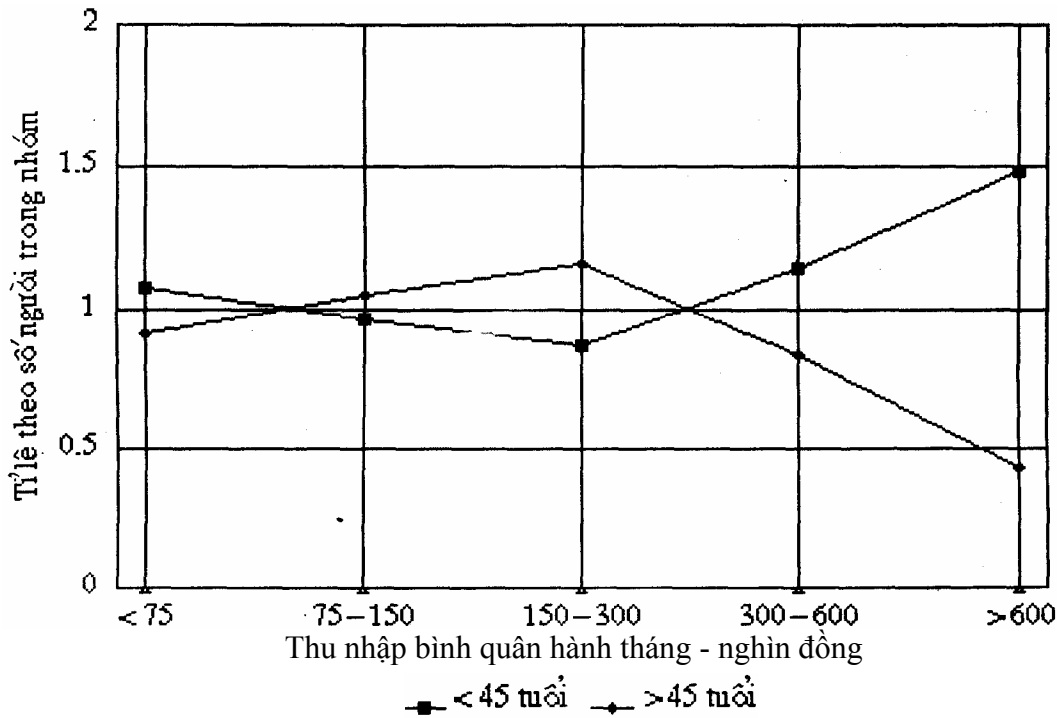
Khác biệt về thu nhập đối với độ tuổi

Bảng 1: Tuổi hiện nay/ bình quân thu nhập						%
	<75	75-150	150-300	300-600	> 600	
Tuổi hiện nay: (% theo nhóm tuổi)						
Dưới 45 tuổi	57,9	51,6	46,5	61,6	80,0	53,7
Trên 45 tuổi	42,1	48,4	53,5	38,5	20,0	46,2
Bình quân thu nhập (nghìn đồng)						
	52,724	117,510	197,165	414,949	1084,58	224,528

Số liệu của cuộc khảo sát này cho thấy thu nhập bình quân đầu người tại các hộ gia đình Hà Nội là 242,582 đ/tháng. Có thể thấy ngay sự chênh lệch giữa thu nhập của hai nhóm giàu nhất trên 1 triệu đ/tháng và nghèo nhất chỉ có 52.700 đ/tháng. Thu nhập trung bình thực tế trong mỗi nhóm cũng xảy ra tương tự (theo tỉ lệ gấp đôi) như việc phân chia nhóm: 1-52,724 đ/tháng; nhóm 2-117,510 đ/tháng; nhóm 3-197.165 đ/tháng; nhóm 4-414.949 đ/tháng; và Nhóm 5-1.084.580 đ/tháng. Như vậy việc phân tầng theo nhóm, về mặt lý thuyết, nhóm 5 sẽ có thu nhập trung bình cao gấp 15 lần nhóm 1, nhưng thực tế cho thấy thu nhập trung bình của nhóm giàu nhất đã vượt lên và cao hơn nhóm nghèo nhất tới 20 lần. Về độ tuổi, đang có sự khác nhau lớn về phân tầng theo thu nhập tại hai nhóm tuổi là nhóm tuổi trẻ (dưới 45) và nhóm tuổi già (trên 45). Cuộc đổi mới nền kinh tế trong thời gian gần đây đã mang lại nhiều cơ may làm giàu cho các thành viên trong xã hội. Chúng ta có thể thấy trong nhóm người trẻ tuổi đang có một sự khác biệt trong thu nhập rất mạnh mẽ - (xem biểu đồ).

THU NHẬP THEO ĐỘ TUỔI

Biểu đồ thu nhập tại khảo sát Hà Nội



Tỷ lệ nhóm 1 (nhóm nghèo nhất) ở lớp trẻ có cao hơn một chút so với nhóm 1 của lớp già. Có thể hiểu điều này vì một bộ phận khá lớn tuổi trẻ tuy dễ thích nghi với cơ chế mới nhưng còn chưa có chỗ đứng vững chắc, chưa có đủ thời gian để tìm được địa vị và quyền lực cao trong xã hội. Tuy nhiên, rõ ràng lớp trẻ đã thực sự năng động hơn, thích ứng nhanh chóng hơn trong cơ chế mới và đã chiếm một tỷ lệ cao tuyệt đối ở nhóm có thu nhập cao nhất (80%) và cũng như vậy trong nhóm có thu nhập khá, lớp trẻ chiếm tỷ lệ cao hơn so với lớp già (61,6% so với 38,5%). Ngược lại, sự khác biệt theo thu nhập ở lớp già diễn ra chậm chạp hơn nhiều, với vị trí xã hội vững chắc hơn, với quyền lực cao hơn, lớp già chiếm tỷ lệ thấp hơn ở ba nhóm nghèo nhất, trên trung bình và cao, và họ tập trung với tỷ lệ cao hơn ở hai nhóm: trung bình và dưới trung bình.

Từ góc độ tuổi với thu nhập, chúng ta hãy nhìn sang một yếu tố cơ bản, là cơ sở đóng góp vào thu nhập, đó là yếu tố nghề nghiệp của cả hai giới.

Trước hết, có thể nhận xét là phân tầng xã hội theo thu nhập ngay nay không phụ thuộc nhiều vào yếu tố nghề nghiệp cách đây 15-20 năm. Có thể so sánh cấu trúc nghề nghiệp của nhóm có thu nhập thấp của cả nam và nữ lúc kết hôn (vợ chồng đã có con đang học lớp 9, tức là có nghề nghiệp trước đây ít nhất hơn 15 năm) với nghề nghiệp hiện nay và thấy rằng cấu trúc nghề nghiệp của nhóm này, đặc biệt là của nữ giới không thay đổi nhiều. Trong khi đó cấu trúc nghề nghiệp của nhóm có thu nhập cao đã thay đổi mạnh mẽ ở tất cả các loại nghề nghiệp (nhất là đối với nam giới), thậm chí có tới 60% nam giới và 20% nữ giới trước đây khi kết hôn là những lao động chân tay (lao động giản đơn) hoặc là nhân viên thường (dưới đại học). Hiện nay ở nhóm có thu nhập cao nhất đối với nam giới, không còn ai có trình độ nghề nghiệp dưới đại học, với 80% là cán bộ lãnh đạo từ trung cấp trở lên.

Bảng 2: Sự thăng tiến của nhóm thu nhập thấp nhất và cao nhất (khi kết hôn và hiện nay)

	Thu nhập thấp < 75.000 đ				Thu nhập cao > 600.000đ			
	Khi kết hôn		Hiện nay		Khi kết hôn		Hiện nay	
	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ
Không có nghề nghiệp cố định.								
Hưu trí mất sức	0,0	0,0	27,8	5,2	0 0	10,0	0,0	0,0
+ Công nhân tay nghề thấp	52,6	71,7	33,3	737	30,0	20,0	20,0	0,10
+ Nhân viên thường	31,6	26,3	27,8	21,1	30,0	50,0	0,0	40,0
+ Cán bộ có trình độ chuyên môn	15,8	0,0	11,1	0,0	30,0	20,0	20,0	10,0
+ Trí thức bậc cao, cán bộ lãnh đạo trình độ cấp Vụ, giám đốc công ty								
Tổng giám đốc	0,0	0,0	0,0	0,0	10,0	0,0	80,0	40,0

Tuy vậy, yếu tố kế thừa cũng có tác dụng trong những chừng mực nào đó. Trong nhóm có thu nhập cao nhất hiện nay, đặc biệt là trong nam giới, có đến 40% trước kia (khi kết hôn) đã là lao động có trình độ chuyên môn khá (tương đương trình độ đại học trở lên). Con số 100% nam giới có thu nhập cao hiện nay là lao động ở trình độ cao mà tuyệt đại đa số trong đó là những cán bộ từ trung cấp trở lên cho thấy rằng trong nhóm có thu nhập cao nhất này, nam giới mới thực sự là những người đóng góp tài chính nuôi gia đình.

Bảng 3. Cấu trúc nghề nghiệp trước kia và hiện nay

	%			
	Khi kết hôn		Hiện nay	
	Nam	NU	Nam	NU
+ Không làm việc	0,0	2,7	15,8	7,0
+ Công nhân tay nghề thấp	29,5	39,7	19,5	39,2
+ Nhân viên thường (tr. cấp)	28,1	35,6	13,5	30,1
+ Cán bộ có trình độ chuyên môn khá(đ.học)	40,4	20,5	25,6	17,5
+ Trí thức bậc cao, cán bộ lãnh đạo trình độ cấp Vụ. Giám đốc công ty:				
Tổng giám đốc	2,1	1,4	25,6	6,3

Chúng ta cũng có thể xem xét sự khác biệt về giới tính trong sự thăng tiến nghề nghiệp trước kia (khi kết hôn) và hiện nay. Nếu không tính đến một số người đã nghỉ lao riêng (15,8% nam giới và 7% nữ giới vì độ tuổi của nam lớn hơn nữ, và nam có tỉ lệ cao hơn là cán bộ nhà nước và có chế độ nghỉ hưu), cấu trúc nghề nghiệp của nữ giới hầu như không thay đổi hoặc thay đổi rất ít, ngoại trừ một nhóm nhỏ nữ giới trước kia khi kết hôn được đào tạo ở bậc đại học. Trong khi đó, sự thăng tiến nghề nghiệp của nam giới đã diễn ra đều khắp và mạnh mẽ tại tất cả các nhóm nghề nghiệp, nhất là trong nhóm cán bộ từ trung cấp trở lên. Nếu như trước kia chỉ có 2,1% là lãnh đạo thì hiện nay tỉ lệ lãnh đạo trong nghề

ng nghiệp của nam giới đã có 26,6%, trong khi đó tỉ lệ tương đương ở phía nữ giới chỉ là 1,4% và 6,3%.

Sự thăng tiến nghề nghiệp đã diễn ra mạnh mẽ từ phía nam giới, nhất là trong nhóm lao động chân tay (từ 29,5% giảm xuống còn 19,5% và trong nhóm lao động tay nghề thấp (từ 28,1% giảm xuống còn 13,5%). Trong khi đó sự thay đổi trong cấu trúc nghề nghiệp của nữ giới tại hai nhóm này là không đáng kể.

Sự khác biệt về giới tính trong thăng tiến xã hội tạo cho nam giới đóng vai trò quyết định trong kinh tế ở những nhóm có thu nhập cao. Còn tại các nhóm có thu nhập thấp, người phụ nữ dường như lại phải gánh vác vai trò chính trong việc kiếm tiền nuôi gia đình.

Giới tính và sự tham gia hoạt động chính trị, xã hội:

Bảng 4: Giới tính về hoạt động chính trị và xã hội

										%	
Hoạt động chính trị và xã hội										Chung	
<75		75-150		150-300		300-600		>600			
Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ
+ Có là đoàn viên											
66,7	63,2	48,3	47,5	78,4	78,6	60,0	54,5	90,0	80,0	63,2	61,5
+ Có là đảng viên											
38,9	5,3	48,3	19,7	48,6	19,0	40,0	9,1	40,0	10,0	45,9	16,1
+ Có biết ngoại ngữ											
22,2	5,3	55,2	19,7	70,3	50,0	70,0	45,5	80,0	60,0	57,9	31,5
+ đã đi nước ngoài											
5,6	5,3	32,8	8,3	48,6	26,2	60,0	18,2	50,0	40,0	36,8	16,2

Sự khác biệt trong thăng tiến xã hội giữa nam và nữ càng nổi bật lên trong vị thế chính trị "có là đảng viên không"? nhất là ở những nhóm có thu nhập thấp (có 38,9% nam giới là đảng viên và chỉ có 5,3% nữ giới là đảng viên trong nhóm 1). Tương tự như vậy, tỉ lệ biết ngoại ngữ trong nhóm có thu nhập thấp nhất của nam giới là 22,2% và của nữ giới là 5,3%. Điều đặc biệt là ảnh hưởng của vị thế chính trị có là đảng viên hay không dường như không ảnh hưởng nhiều đến về thu nhập vì tỉ lệ đảng viên trong nhóm có thu nhập dưới trung bình và trung bình của nam giới thậm chí còn cao hơn cả tỉ lệ đảng viên nam giới trung bình nói chung (48,3%) và (48,6% so với 45,9%). Và nhìn chung không có sự khác biệt lớn trong tỉ lệ có là đảng viên hay không ở tất cả các nhóm thu nhập từ thấp nhất đến cao nhất. Điều này càng chứng tỏ vận may làm giàu trong cơ chế mới đến trong các tầng xã hội khác nhau, và nhìn chung đảng viên không tỏ ra vượt trội trong sự thăng tiến thu nhập. Trong bài viết này, chưa có điều kiện để phân tích và làm rõ lịch sử học vấn, lịch sử nghề nghiệp cùng với tính thừa kế có ảnh hưởng đến sự thăng tiến trong thu nhập hay không? song rõ ràng là yếu tố học vấn và vị trí xã hội ảnh hưởng lớn đến thu nhập (80% nam giới là cán bộ lãnh đạo từ trung cấp trở lên và 80% biết ngoại ngữ là những người trong nhóm có thu nhập cao nhất). Cũng tương tự như vậy, trong nhóm có thu nhập cao nhất này có đến 50% nam giới và 40% nữ giới đã từng được đi nước ngoài.

Sự khác biệt về giới tính không xuất hiện nhiều ở yếu tố có biết ngoại ngữ hay không, nhất là trong những nhóm có thu nhập từ trung bình trở lên, và tỉ lệ trung bình biết ngoại ngữ chung cho cả nam giới và nữ giới là 57,9% so với 31,5%. Tuy nhiên, sự khác biệt về giới tính thể hiện rõ nét trong các yếu tố có phải là đảng viên hay không với tỉ lệ chung là 45,9% so với 16,5% và đã từng được đi nước ngoài chưa với tỉ lệ chung là 36,8% so với 16,2%

Tóm lại, sự khác biệt về giới tính trong thăng tiến thu nhập sự thiệt thòi về quyền lợi của phụ nữ trong hoạt động kinh tế, xã hội trong công cuộc đổi mới hiện nay đòi hỏi phải có những điều chỉnh đã giúp cho phụ nữ có điều kiện hơn nữ trong các hoạt động kinh tế, xã hội.